

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 03-4-2025.

V/v tranh chấp: “Yêu cầu thay
đổi người trực tiếp nuôi con
sau khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thu Hồng.**

2. Bà **Nguyễn Thị Cẩm Hồng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp: “*Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số:27/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17/3/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện Đ, tỉnh L.

Đại diện theo ủy quyền: Trần Thị Kim P, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

- Bị đơn: Lê Minh T, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Đ có chị Trần Thị Kim P trình bày:**

Chị Nguyễn Thị Hồng Đ và anh Lê Minh T đã ly hôn theo Quyết định số:233/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26/6/2023 của tòa án nhân dân huyện G, tỉnh T, trong đó con chung tên Lê Gia P, sinh ngày 02/08/2016 giao cho anh Lê Minh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung Lê Gia P tròn 18 tuổi, lao động được. Tuy nhiên, từ khi ly hôn anh Lê Minh T theo quyết định này thì chị Đ đã thực hiện cấp dưỡng nuôi con đúng theo quy định. Hiện tại bé

Lê Gia P có nguyện vọng được chị Đào chăm sóc nuôi dưỡng, bản thân chị Đ làm nghề tự do, chị Đ có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng bé P tốt hơn, hiện nay cháu P đã về sinh sống tại nhà chị Đào, do chị Đ đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Do đó, để đảm bảo việc chăm sóc, tạo điều kiện cho con tốt hơn nên chị Nguyễn Thị Hồng Đ khởi kiện như sau:

- Yêu cầu thay đổi quyền nuôi con chung: Giao con chung tên Lê Gia P sinh ngày 02/08/2016 để chị Đ được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu anh Tiệp cấp dưỡng nuôi con.

* Bị đơn Lê Minh T đã được tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Tiệp không đến và cũng không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2].Về thủ tục tố tụng: Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án, tòa án nhân dân huyện G đã gửi các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Lê Minh T đã được tòa án triệu tập họp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng không đến nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[3].Về nội dung: Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Đ có chị Trần Thị Kim P yêu cầu:

- Thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn, cụ thể: Giao con chung tên Lê Gia P, sinh ngày 02/08/2016 để cho chị Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, lao động được.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu anh Tiệp cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Ngày 26/06/2023, chị Nguyễn Thị Hồng Đ và anh Lê Minh T đã ly hôn theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số:233/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26/6/2023 của tòa án nhân dân huyện G, tỉnh T với nội dung: “Về con chung: Giao con chung tên Lê Gia P, sinh ngày 02/08/2016 cho anh Lê Minh T được trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung Lê Gia P, sinh ngày 02/08/2016 tròn 18 tuổi, lao động được. Chị Nguyễn Thị Hồng Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản”.

Hiện nay, chị Đ trình bày con chung Lê Gia P, sinh ngày 02/08/2016 đang sống chung với chị Đ, hiện do chị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng, do con chung có nguyện vọng muốn sống chung với chị Đ, đồng thời chị Đ cũng có thu nhập ổn định, muốn gần bên con để đảm bảo cho sự phát triển của con.

Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Theo đơn xin xác nhận ngày 16/12/2024 của hiệu trưởng trường tiểu học Nguyễn Văn T thể hiện: “Em Lê Gia P hiện đang học lớp ¾ trường tiểu học Nguyễn Văn T” địa chỉ khu phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L và tại đơn xin xác nhận ngày 11/12/2024 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã M xác nhận nội dung như trong đơn chị Đ trình bày là đúng, từ tháng 06/2023 chị Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê Gia P, sinh ngày 02/08/2016, cháu P phát triển tốt về thể chất, tinh thần, chị Đ có công việc thu nhập ổn định, đảm bảo đủ điều kiện nuôi con, đồng thời tại bản tự khai của con chung Lê Gia P, sinh ngày 02/8/2016 cũng thể hiện con chung có nguyện vọng được mong muốn được sống chung với chị Đ.

Theo quy định của Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thấy xét điều kiện, thu nhập kinh tế, công việc và nơi ở của hai bên, chị Đ có thu nhập ổn định, có nơi ở cố định và công việc phù hợp để đảm bảo quyền lợi của con khi giao con cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đồng thời con chung hiện nay đang sống với chị Đ, đang học tại trường Nguyễn Văn T, địa chỉ khu phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L nơi chị Đ hiện đang sinh sống, từ tháng 06/2023 cho đến nay con chung đã về sống chung với chị Đ, do đó hội đồng xét xử nhận thấy cần để đảm bảo cho sự ổn định của con chung, nên cần giao con chung cho chị Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con chung được mong muốn sống chung với chị Đ. Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc nuôi dưỡng để đảm bảo quyền, lợi ích, đảm bảo điều kiện sinh sống và nguyện vọng của con chưa thành niên, do vậy cần thiết giao con chung Lê Gia P, sinh ngày 02/08/2016 cho chị Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp với thực tế và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định:

“ 1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.

2. Vợ chồng thoả thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ và quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thoả thuận được thì Toà án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi

mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con’.

[4]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị Đ không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên anh Tiễn không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng Đ về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Gia P, sinh ngày 02/08/2016 cho chị Nguyễn Thị Hồng Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung Lê Gia P, sinh ngày 02/08/2016 đủ 18 tuổi, lao động được.

Anh Lê Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. Về mức cấp dưỡng nuôi con: Do chị Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị Đào đã nộp theo biên lai thu số 0009937

ngày 06/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh T được căn trù nên xem như chỉ Đ đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện G;
- Chi Cục THADS huyện G;
- UBND xã B, huyện G, TG;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Thanh Trinh

